TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: **49**/2017/HSST Ngày 29/11/2017	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiệu Khắc Yên

Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 09/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H (Ngô Thị H), sinh năm 1978 tại: xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 4/12; con ông: Ngô Tất T1 và bà: Cao Thị S; có chồng là Lê Ngọc L và có 2 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 14/3/2017 đến ngày 17/3/2017 trả tự do; có mặt tại phiên toà.

2. Đỗ Đăng C1, sinh năm 1972 sinh và trú tại: Thôn S1, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; gia đình thuộc hộ cận nghèo; trình độ văn hóa: lớp 7/12; con ông: Đỗ Đăng Q và bà: Tô Thị P; có vợ là Lê Thị T2 và có 4 con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 14/3/2017 đến ngày 17/3/2017 trả tự do; có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/3/2017, Công an huyện Nông Cống bắt quả tang và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số

lô, số đề đối với Nguyễn Thị H sinh năm 1978, trú tại thôn K, xã C, huyện N. Thu giữ trong người Nguyễn Thị H số tiền 460.000đ, 01 điện thoại di động, 01 bảng tổng hợp các số lô, số đề do H ghi ra. Thu giữ trong người Thiều Quang H1 (là người mua số đề của H) số tiền 131.000đ và 01 mảnh giấy nhỏ (gọi là các đề). Quá trình mở rộng, xem xét Cơ quan điều tra đã thu thập được tài liệu thể hiện ngày 12/3/2017 H còn đánh bạc dưới hình thức ghi lô, ghi đề với đối tượng Đỗ Đăng C1 sinh năm 1972 ở thôn S1, xã C, huyện N với số tiền là 6.800.000đ. Ngày 14/3/2017 Nguyễn Thị H và Đỗ Đăng C1 đã đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai báo về hành vi đánh bạc của mình như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/3/2017 do có mối quan hệ quen biết và biết Nguyễn Thị H ghi số lô, số đề nên Đỗ Đăng C1 dùng số điện thoại di động của mình có số thuê bao 0983.189.167 gọi đến máy điện thoại di động của H có số thuê bao 01648.534.529. C1 nói với H muốn đánh lô và đánh đề và xin ghi nợ khi nào có kết quả sổ số thì trả số tiền đã đánh, H đồng ý. Đỗ Đăng C1 soạn tin nhắn các số lô, số đề gửi cho H (qua số điện thoại của C1 sang số điện thoại của H) gồm: Số lô 53, 84 mỗi số 100 điểm (01 điểm tương ứng với số tiền 23.000đ); các số đề 50, 53, 56, 58 mỗi số đánh 300.000đ; số đề đầu năm (từ 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi số 100.000đ. Tổng số tiền C1 đánh số lô, đề qua điện thoại di động với H là 6.800.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc vào 18 gờ 30 phút ngày 12/3/2017, Đỗ Đăng C1 kiểm tra thì biết mình trúng một số lô 53 (100 điểm) được số tiền là 8.000.000đ, trừ tiền ghi nợ thì C1 được nhận từ H 1.200.000đ nhưng C1 chưa đến lấy. Đến chiều ngày 13/3/2017 Đỗ Đăng C1 tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H trao đổi đánh số lô, số đề. H đồng ý nên C1 đã soạn và gửi tin nhắn từ điện thoại di động của C1 đến điện thoại di động của H gồm các số lô: 35, 36, 79, 84, 10, 90 (mỗi số 30 điểm), số đề: 79, 84 mỗi số 200.000đ. Tổng số tiền C1 và H đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề là 4.540.000đ. Ngày 13/3/2017 khi H nhận được tin nhắn ghi lô đề của C1 nhưng chưa kịp ghi vào bảng tổng hợp thì bị bắt quả tang. Đỗ Đăng C1 khai mỗi lần soạn tin nhắn đánh lô, đề với H xong thì C1 đều xóa tin nhắn vì sợ gia đình vợ con phát hiện. Đối với những người đến ghi số lô, đề trước đó H khai báo là không nhớ tên cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngày 18/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định số 69/QĐ - CSĐT, quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 70/QĐ - CSĐT ngày 24/4/2017 để trưng cầu giám định nội dung tin

nhắn trong điện thoại di động của C1 và H tại Viện Khoa học hình sự C54 - Bộ Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 1524/C54- P6 ngày 15/4/2017 của Tổng cục cảnh sát thể hiện ngày 12/3/2017 tại số máy điện thoại di động của Nguyễn Thị H có nhận tin nhắn các số lô, số đề mà Đỗ Đăng C1 đã gửi từ điện thoại di động số thuê bao 0983.189.167 của C1 đến điện thoại di động có số thuê bao 01648.534.529 của H. Việc không có nội dung tin nhắn C1 gửi cho H tại máy điện thoại của C1 là do sau khi soạn tin và gửi xong C1 đã xóa toàn bộ nội dung của việc đánh bạc trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H và Đỗ Đăng C1 đã khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 13/3/2017 Nguyễn Thị H và Đỗ Đăng C1 đánh bạc với số tiền là 4.540.000đ thì bị phát hiện. Do không đủ định lượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vi phạm hành chính. Trong thời hạn truy tố Nguyễn Thị H và Đỗ Đăng C1 đã tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc mỗi người 2.000.000đ.

Đối với Vũ Thị H2, H khai sau khi nhận ghi các số lô, số đề ngày 12/3/2017 và ngày 13/3/2017 H tổng hợp và gửi cho H2. Quá trình điều tra, xác minh và cho đối chất giữa H2 và H nhưng H2 vẫn không thừa nhận, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, trong đó có sim số 01648.534.529.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 16G, màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, trong đó có sim số 0983.189.167.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 21/7/2017.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống còn thu giữ các tài liệu có liên quan gồm:

- 01 Mảnh giấy nhỏ (các đề) ghi các số lô của ngày 13/3/2017 mà H ghi cho Thiều Quang H1.

- 01 Tờ lịch lốc, loại lớn H dùng để tổng hợp các số lô, đề ngày 13/3/2017. Các tài liệu này được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản cáo trạng số 35/CTr - VKS ngày 16/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và Đỗ Đăng C1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

* Tại phiên toà:

- Các bị cáo nhận tội, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H còn trình bày chồng không có công ăn việc làm, con còn nhỏ, kinh tế khó khăn.

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào khoản 1 Điều 248 BLHS đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (khoản 2 Điều 46 đối với riêng bị cáo C1); Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đề xuất xử phạt bị cáo H từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo C1 từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo; về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo H từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng, phạt bổ sung đối với bị cáo C1 từ 3 triệu đồng đến 4 triệu đồng; về vật chứng: đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động; truy thu bị cáo H 6.800.000đ, truy thu bị cáo C1 8.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Chấp nhận mỗi bị cáo đã nộp 2.000.000đ; về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C1 gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng;

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/3/2017 tại nhà Nguyễn Thị H thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá cùng vật chứng 2 mảnh giấy ghi số lô, số đề và các đề, 02 điện thoại di động. Như vậy, đã chứng minh vào chiều ngày 12/3/2017 Nguyễn Thị H đã ghi số lô, số đề cho Đỗ Đăng C1 tổng cộng 6.800.000đ, trong đó có 1 số lô 100 điểm = 2.300.000đ, thắng ăn 8.000.000đ. Như vậy, xác định tổng số tiền người chơi và người ghi (chủ lô, đề) dùng đánh bạc là 14.800.000đ, không được cơ quan thẩm quyền cấp phép là hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo H và bị cáo C1 phạm tội "Đánh bạc". Với số tiền đánh bạc nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo H và bị cáo C1 theo khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Hình thức ghi số lô, số đề một người có thể chơi với nhiều người cùng một lúc hoặc rải rác không cần một lúc tập trung đông người như các hành vi đánh bạc khác. Do vậy, hình thức đánh bạc này khó phát hiện bắt giữ hơn các hình thức đánh bạc tập trung nhiều

người nên tính chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn những hình thức đánh bạc khác. Nhất là các bị cáo dùng điện thoại để đánh bạc lại càng khó phát hiện bắt giữ. Với tỷ lệ được thua rất lớn cách đánh này là: Đề: 1 ăn 70 lần, lô 1 điểm (23.000đ) ăn 80.000đ nên cả người ghi và người đánh đều rất ham. Tuy vây, người chơi thắng tỷ lệ thấp mà thua là nhiều, phần lớn người ghi đề (ôm đề) là được lợi. Song, với tỷ lệ được thua quá lớn, gia cảnh bị cáo H lại không có tài sản lớn đảm bảo để chi trả thưởng trường hợp trúng số lớn sẽ khó có khả năng thanh toán nguy cơ dẫn đến xung đột, mâu thuẫn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo C1 gia đình hộ cận nghèo nhưng đã dùng số tiền lớn so với điều kiện, kinh tế để chơi, chấp nhận may - rủi lớn. Hành vi của các bị cáo không đem lại lợi ích gì cho xã hội còn ảnh hưởng xấu đến kinh tế gia đình của những người tham gia chơi và xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng trật tự trị an địa bàn. Hoạt động này là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Thời gian bị cáo H ghi lô, đề theo bị cáo khai từ tháng 10 âm lịch năm 2016, đến khi bị bắt thời gian đã dài mới bị phát hiện. Thời gian bị cáo C1 chơi lô đề cũng đã nhiều ngày, trong đó có ngày đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự là ngày 12/3/2017.Vì vậy, cần xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo cũng như tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Xét tính chất vai trò đồng phạm: Là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người ghi (ôm đề), bị cáo C1 là người chơi. Vai trò của bị cáo H cao hơn.

Xét tình tiết khác thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46. Ngoài ra bố bị cáo H có Huy chương kháng chiến, bố và mẹ bị cáo C1 có Huân, Huy chương kháng chiến là người có công với cách mạng, đối với bị cáo C1 còn thêm tình tiết đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, số lượng các tình tiết, giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội xét thấy áp dụng hình phạt tù nhưng chưa cần thiết cách ly xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đủ để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hám lợi, bị cáo H có thu lợi nên cần áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo H là phù hợp. Đối với bị cáo C1 thuộc hộ gia đình cận nghèo nên miễn phạt tiền bổ sung.

Về vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động bị cáo H và bị cáo C1 dung làm phương tiện giao dịch đánh bạc. Đối với số tiền chơi lô, đề và số tiền thắng lô tổng cộng 14.800.000đ cần truy thu từ các bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong đó bị cáo H 6.800.000đ, C1 8.000.000đ.

Đối với số tiền mỗi bị cáo tự nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống được trừ vào nghĩa vụ truy thu cho các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo H bị kết án, không thuộc diện được miễn nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C1 bị kết án nhưng gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Đỗ Đăng C1 phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng khoản 1, khoản 3 (khoản 3 áp dụng riêng đối với bị cáo H) Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 6.000.000đ, nộp một lần.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng C1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H, bị cáo C1 cho chính quyền địa phương nơi thường trú (Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 21/7/2017).

Truy thu số tiền đánh bạc 14.800.000đ, cụ thể truy thu bị cáo H 6.800.000đ, bị cáo C1 8.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền mỗi bị cáo tự nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2010/006661 và số AA/2010/006662 cùng ngày 10/8/2017 được trừ vào nghĩa vụ truy thu cho các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 (điểm đ khoản 1 Điều 12 áp dụng đối với bị cáo C1), điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C1.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: VP1, HS 1. Ha (14).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ